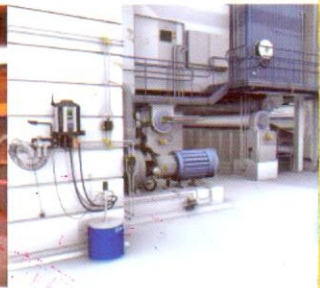
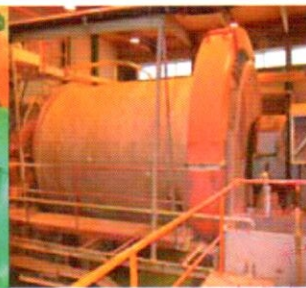
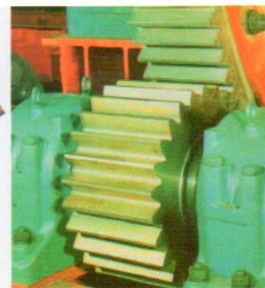
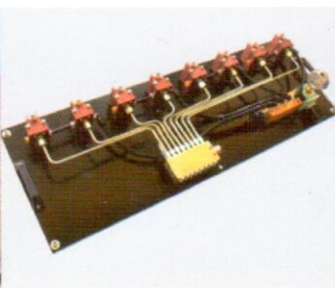




Mỡ & Hệ thống Bôi trơn tự động của SKF



Mỡ chuyên dùng để bôi trơn vòng bi



Hệ thống bôi trơn trung tâm cho mọi ứng dụng

SKF Việt Nam

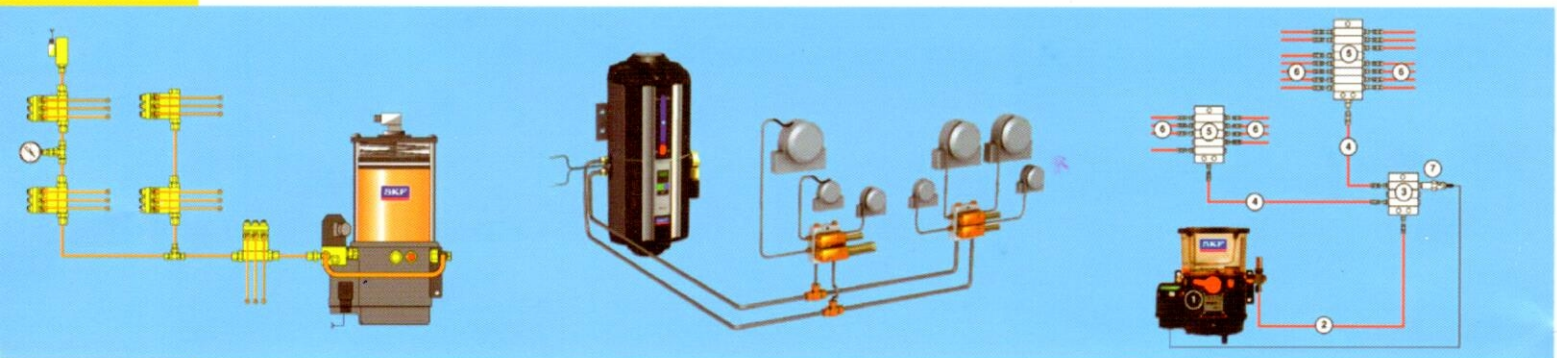
105 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.54107710 Fax: 08.54107701

SKF Hà Nội

105 Láng Hạ, T.7, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
ĐT: 04.35624060 Fax: 04.35624063

HỆ THỐNG BÔI TRƠN TRUNG TÂM CỦA SKF

- SKF cung cấp tất cả các hệ thống bôi trơn trung tâm :



Hệ thống đơn

Hệ thống kép

Hệ thống nối tiếp



Hệ thống bôi trơn tuần hoàn

Các phụ kiện của hệ thống

Bôi trơn tự động 1 điểm

BẢNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỖ SKF

THIẾT BỊ	ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG	LOẠI MỖ THÍCH HỢP
Thiết bị nóng nghiệp		VKG1/LGMT3
Vít me bi & vít con lăn		LGLC2
Ống lót, bạc trượt Các hệ thống bôi trơn tập trung Trục con lăn đỡ thép nóng		LGMT3 Hồi lại SKF LGHB2
Puly (con lăn) kéo băng tải - Loại nhỏ : d < 150 mm - Loại lớn : d > 140 mm		LGMT2 LGEP2
Con lăn đỡ băng tải		LGMT3
Máy nghiền		LGEP2
Mô tơ điện - Loại nhỏ : d < 30 mm - Loại vừa : 30mm < d < 75 mm - Loại lớn : d > 75 mm - Trục đứng	Nhiệt độ thấp (T < 30°C)/mô men xoắn thấp Nhiệt độ vừa (30°C < T < 80°C) Nhiệt độ cao (80°C < T < 130°C) Nhiệt độ vừa Nhiệt độ cao Nhiệt độ cao Nhiệt độ cao Nhiệt độ vừa Nhiệt độ cao	LGLT2 LGMT2 LGHP2 LGMT2 / LGMT3 LGHP2 / LGWA2 LGMT3 / LGEP2 LGHP2 / LGWA2 LGMT3 LGHP2
Quạt - Loại nhỏ (d < 80 mm) - Loại lớn (d > 75 mm)	Nhiệt độ vừa (T < 80°C) Nhiệt độ cao (80°C < T < 100°C) Nhiệt độ vừa Nhiệt độ cao	LGMT2 LGHP2 LGMT2 LGWA 2
Công nghệ thực phẩm	(FDA/yêu cầu tương thích với thực phẩm)	LGFC 2
Khớp nối răng, khớp nối lò xo Z		LMCG 1
Bánh răng chủ động máy nghiền		LGEP 2
Ngón trục máy nghiền	Loại nhỏ Loại lớn	LGEM 2 LGEV 2
Con lăn đỡ lò nung	Loại nhỏ Loại lớn	LGEM 2 LGEV 2
Bộ phận hướng dẫn chuyển động thẳng		LGMT 3
Cụm trục chính máy công cụ	Tốc độ chậm Tốc độ nhanh / vòng bi cầu Tốc độ nhanh / vòng bi đĩa	LGMT 2 LGLT 2 LGLC 2
Mô đa chức năng		LGMT 2 / LGMT 3 / LGWA 2 / LGEP 2
Vòng bi chuyển động lắc		LGHB 2
Máy làm giấy	Phần làm ướt Phần làm khô	LGEP 2 LGHB 2
Máy bơm - Loại nhỏ (d < 80 mm) - Loại lớn (d > 75 mm) - Trục đứng	Tốc độ nhanh / vòng bi cầu Tốc độ nhanh / vòng bi đĩa	LGMT 2 LGMT 3 / LGEP 2 LGMT 3
Hộp ổ trục xe lửa		LGMT 3
Mô tơ kéo ngành đường sắt		LGEP 2
Băng tải kiểu trục vít		LGEP 2
Vòng bi vành răng truyền động cơ cỡ lớn		LGEP 2
Vòng trượt cầu		LGEM 2
Trục cán thép		LGMB 2
Khớp cac-dan		LGEM 2
Sàn rung		LGEP 2
Vòng bi xe	Xe ô tô - thẳng trục Xe ô tô - thẳng đĩa Xe kéo (re-mooc) Xe tải	VKG 1 / LGMT 3 VKG 1 / LGWA 2 LGEP 2 / LGWA 2 VKG 1 / LGWA 2
Tước bin gió		LGWM 1

d = đường kính trục

Ghi chú :

- Trên đây là các hướng dẫn lựa chọn các chủng loại mỡ thích hợp nhất cho các ứng dụng vòng bi thông dụng. Không thể áp dụng cho các ứng dụng kết hợp khác. Đây chỉ là những hướng dẫn cho các trường hợp tiêu biểu.

- Bảng hướng dẫn trên chỉ áp dụng cho các thiết bị đã đưa vào sử dụng, khi chọn mỡ cho các thiết bị mới, xin liên lạc lại SKF Việt Nam.

- Nhiệt độ nêu trên được đo từ nhiệt độ của ổ đỡ cạnh vòng ngoài của vòng bi (đề độ). Nhiệt độ thực sự của vòng bi thường cao hơn 10-15°C

- Phân loại cỡ thiết bị (lớn, nhỏ) dựa vào đường kính trục lắp của vòng bi (chỉ là tham khảo)
- Các thiết bị có trục đứng thường thích hợp với mỡ có chỉ số đầm đặc là 3 (thang đo NLGI)
- Mỡ chịu được nhiệt độ cao, thường có khuynh hướng tạo nhiệt độ cao tại vòng bi khi tốc độ quay nhanh
- Trong trường hợp cần biết thêm thông tin, xin liên hệ SKF Việt Nam.



Bảng hướng dẫn lựa chọn mỡ

Bảng lựa chọn		Đặc tính kỹ thuật												
Các điều kiện làm việc của vòng bi	Nhiệt độ cao trên 120°C	Nhiệt độ thấp	Tốc độ cao	Tốc độ và / hoặc chuyển động lắc	Momen xoắn và ma sát thấp	Độ rung động mạnh	Tải trọng cao	Đặc tính chống rỉ	Khả năng chịu nước	Mô tả	Dãy nhiệt độ	Chất làm đặc / dầu gốc	Độ nhớt dầu gốc *1	Đóng gói
Mỡ tiêu chuẩn														
LGMT2	○	○	+	○	+	○	○	○	○	Đa năng trong công nghiệp và xe hơi	-30/+120°C	Lithium /dầu khoáng	110	Tuýp 200g Ổng 420 ml Hộp 1-5-18-50-180kg
LGMT3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	Đa năng trong công nghiệp và xe hơi	-30/+120°C	Lithium /dầu khoáng	120 - 130	Ổng 420 ml Hộp 1-5-18-50-180kg
LGEP2	○	○	○	○	○	+	+	+	+	Áp lực rất cao	-20/+110°C	Lithium /dầu khoáng	200	Ổng 420 ml Hộp 1-5-18-50-180kg
LGLT2	+	+	+	○	+	○	-	○	+	Nhiệt độ thấp	-55/+110°C	Lithium /dầu di-ester	15	Tuýp 200g Hộp 1-180kg
LGHP2	+	+	+	-	○	-	○	+	+	Mỡ Polyurea	-40/+150°C	Polyurea/dầu khoáng	96	Ổng 420 ml Hộp 1-5-18-50-180kg
LGFP2					○	○	○	+	+	Thích hợp với ngành thực phẩm	-20/+110°C	Aluminium/dầu được phẩm	130	Ổng 420 ml Hộp 1-18kg
Mỡ đặc biệt														
LGWA2	+	○	○	○	○	+	+	+	+	Dãy nhiệt độ rộng *2	-30/+140°C	Phức hợp Lithium/dầu khoáng	185	Tuýp 200g Ổng 420 ml Hộp 1-5-18-50-180kg
LGHB2	+	○	○	+	-	+	+	+	+	Độ nhớt cao EP nhiệt độ cao *3	-20/+150°C	Phức hợp Calcium-Sulphinate/dầu khoáng	400-450	Ổng 420 ml Hộp 5-18-50-180kg
LGEM2		-	-	+	-	+	+	+	+	Độ nhớt cao và dầu nhờn đặc	-20/+120°C	Lithium/dầu khoáng	500	Ổng 420 ml Hộp 5-18-180kg
LGEV2		-	-	+	-	+	+	+	+	Độ nhớt cao và dầu nhờn đặc	-10/+120°C	Lithium-Calcium/dầu khoáng	1.020	Thùng 5-18-50-180kg
LGWM1	+	○	○	○	○	-	+	+	+	Áp suất rất lớn nhiệt độ thấp	-30/+110°C	Lithium/dầu khoáng	200	Ổng 420 ml Hộp 5-50-180kg
* 1) mm ² /s ở 40°C = cSt *2) LGWA2 có thể chịu được nhiệt độ cực đại là +220°C * 3) LGHB2 có thể chịu được nhiệt độ cực đại là +200°C														

Loại mỡ tương đương có thể được áp dụng ở những ô không có ký hiệu - tuy nhiên cũng không được khuyến khích dùng.
Xin liên hệ SKF Việt Nam để biết thêm thông tin.

© SKF là thương hiệu đã được đăng ký của Tập đoàn SKF. © Tập đoàn SKF 2013 PUB VN/01 MP000001 VN - Tháng 11 năm 2013

Nội dung của ấn phẩm này là bản quyền của nhà xuất bản và không được sử dụng lại (hoặc trích lục) trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản - Thông tin trong ấn phẩm này được kiểm tra cẩn thận để đảm bảo độ chính xác nhưng chúng tôi có thể không chịu trách nhiệm về những mất mát hay hư hỏng dù trực tiếp hay gián tiếp do sử dụng những thông tin trong ấn phẩm này.